

3. Chỉ có các Chủ tàu và tổ chức cho thuê thuyền viên đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới được làm thủ tục xin cấp hộ chiếu thuyền viên cho những thuyền viên thuộc quyền quản lý của họ.

Điều 34. -

1. Hồ sơ xin cấp mới hoặc cấp lại hộ chiếu thuyền viên cần phải có:

a) Đơn xin cấp hộ chiếu thuyền viên của từng cá nhân (theo mẫu);

b) Một bản sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chủ tàu và 3 ảnh cỡ 4 x 6;

c) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đi nước ngoài;

d) Lệnh điều động của Chủ tàu.

2. Hộ chiếu thuyền viên có giá trị sử dụng trong suốt thời hạn có giá trị của hộ chiếu.

Chương V

XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 35. -

1. Thủ trưởng Cơ quan đăng ký tàu biển và thuyền viên các cấp có quyền áp dụng các hình thức xử phạt hành chính đối với những người có hành vi vi phạm chế độ đăng ký tàu biển và thuyền viên như sau:

a) Cảnh cáo đối với những vi phạm nhỏ không gây hậu quả nghiêm trọng;

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng Việt Nam đối với việc đăng ký tàu không đúng thời hạn do pháp luật quy định hoặc làm hư hỏng, làm mất các chứng chỉ đăng ký tàu biển, hộ chiếu thuyền viên, sổ thuyền viên và các chứng chỉ về chuyên môn hàng hải của thuyền viên, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có quyền áp dụng các hình thức xử phạt hành chính đối với những người có hành vi vi phạm chế độ đăng ký tàu biển và thuyền viên như sau:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng Việt Nam đối với việc cố tình không đăng ký tàu hoặc cố tình khai không đúng sự thật về dung tích, tình trạng sở hữu, tình trạng an toàn

kỹ thuật của tàu hoặc có hành động gian lận trong việc đăng ký tàu, đăng ký thuyền viên mà chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Quyết định thu hồi các chứng chỉ về đăng ký tàu biển, hộ chiếu thuyền viên, sổ thuyền viên và các chứng chỉ về chuyên môn hàng hải của thuyền viên, nếu được sử dụng trái với quy định và gây hậu quả nghiêm trọng hoặc không còn đủ điều kiện do pháp luật quy định để được sử dụng những chứng chỉ này.

3. Khi phát hiện hành vi tẩy xóa, làm giả mạo, mua, bán, cho thuê, cho mượn các chứng chỉ về đăng ký tàu biển, hộ chiếu thuyền viên, sổ thuyền viên và các chứng chỉ về chuyên môn hàng hải của thuyền viên hoặc cố tình khai không đúng sự thật về dung tích, tình trạng sở hữu, tình trạng an toàn kỹ thuật của tàu hay có hành động gian lận trong việc đăng ký tàu, đăng ký thuyền viên, gây hậu quả nghiêm trọng, thì Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Thủy sản trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình lập hồ sơ chuyển cho các cơ quan điều tra xem xét, quyết định truy tố theo pháp luật hiện hành.

Điều 36. - Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Thủy sản chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thực hiện thống nhất bản Quy chế này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 15-CP ngày 4-3-1994 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách

nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với ngành, lĩnh vực;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà, công trình công cộng và kiến trúc, quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn trong cả nước.

Điều 2. - Bộ Xây dựng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ quy định tại Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình Chính phủ phương hướng chiến lược và biện pháp lớn về phát triển xây dựng, nhà, công trình công cộng và vật liệu xây dựng; quy hoạch tổng thể về xây dựng đô thị loại 2 trở lên, các khu công nghiệp quan trọng, các vùng kinh tế tập trung theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt.

2. Xây dựng trình Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách thuộc các lĩnh vực do Bộ Xây dựng phụ trách hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền.

3. Chủ trì xét duyệt hoặc xét duyệt theo thẩm quyền các đồ án thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng theo quy định của Chính phủ; thu thập và thống nhất quản lý các số liệu, tài liệu khảo sát, thiết kế các công trình do Chính phủ quản lý.

4. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

5. Quản lý Nhà nước về nhà và các loại công thự thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 51-CP ngày 10-8-1993.

6. Quản lý Nhà nước về công trình công cộng đô thị (bao gồm đường sá, cấp thoát nước, chiếu sáng, cây xanh, vệ sinh môi trường) và các cụm dân cư nông thôn.

7. Quản lý việc cấp phép hành nghề xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng theo quy định của Chính phủ.

8. Chỉ đạo kiểm tra việc sử dụng đất xây dựng trong quy hoạch đã được duyệt theo đúng Luật Đất đai đã quy định.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng gồm có:

1. Cơ quan giúp việc Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Cục Quản lý nhà.
- Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.
- Vụ Quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị - nông thôn và công trình công cộng gọi tắt là Vụ Quản lý kiến trúc và quy hoạch.
- Vụ Quản lý vật liệu xây dựng.
- Vụ Chính sách xây dựng.
- Vụ Tổ chức lao động.
- Thanh tra xây dựng.
- Vụ Kế hoạch - thống kê.
- Vụ Tài chính kế toán.
- Vụ Hợp tác quốc tế.
- Vụ Khoa học - công nghệ.
- Văn phòng Bộ.

2. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ:

- Viện Quy hoạch đô thị - nông thôn.
- Viện Khoa học kỹ thuật xây dựng.
- Viện Tiêu chuẩn hóa xây dựng.
- Viện Kinh tế xây dựng.
- Viện Vật liệu xây dựng.
- Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh.

Các tổ chức sự nghiệp khác gồm Viện, Trung tâm, Trường trung học và công nhân trực thuộc Bộ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng thỏa thuận với các Bộ liên quan và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ sắp xếp lại trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ nói trên.

Điều 4. - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 59-HĐBT ngày 14-4-1988 và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 16-CP ngày 7-3-1994 về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20-2-1990;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Tổng cục Hải quan là cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực hải quan và tổ chức thực hiện chế độ quản lý của Nhà nước về hải quan trên phạm vi cả nước.

Điều 2. - Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định tại Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990 và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng trình Chính phủ các dự án luật pháp (luật, pháp lệnh), chính sách, chế độ và các văn bản pháp quy khác về quản lý hải quan, và tổ

chức thực hiện các văn bản nói trên sau khi đã được phê duyệt.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thuộc về ngành Hải quan phụ trách và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó sau khi đã được Chính phủ phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác nghiệp vụ hải quan; thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các khoản thu khác theo quy định của Chính phủ; kiểm soát chống buôn lậu; thực hiện thống kê hải quan.

Kiến nghị với Nhà nước các chủ trương, biện pháp quản lý đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh, mượn đường Việt Nam, chính sách thuế quan, biện pháp chống buôn lậu và vận chuyển trái phép qua biên giới có liên quan đến quản lý hải quan.

4. Trình Chính phủ việc tham gia các tổ chức hải quan quốc tế và khu vực. Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo quy định của Chính phủ.

5. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực hải quan.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ quy hoạch mạng lưới tổ chức hải quan; tiêu chuẩn, chính sách, chế độ trách nhiệm đối với công chức, viên chức hải quan.

7. Quản lý tổ chức, công chức, viên chức hải quan và cơ sở vật chất của ngành theo quy định của Chính phủ.

8. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan được ra các văn bản Quyết định, Chỉ thị, Thông tư để thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hải quan, và được thực hiện quyền hạn theo quy định tại các Điều 25, 26, 27 của Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992.

Điều 3. - Hải quan Việt Nam được tổ chức thành hệ thống như sau:

- Ở Trung ương: Tổng cục Hải quan thuộc Chính phủ.

- Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và liên tỉnh: Cục Hải quan trực thuộc Tổng cục.

- Căn cứ quy hoạch mạng lưới hải quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ở các cửa khẩu, cảng biển quốc tế, bưu điện ngoại dịch, khu vực kiểm soát hải quan trên biên giới, bờ biển,